

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2021/ HS-ST

Ngày: 24/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L

T phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội Thẩm Nhân Dân: Ông Võ Thanh Đức và ông Nguyễn Văn Quang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa: Ông H Kim Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở TAND thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 79/2021/TLST-HS ngày 24/8/2021 và quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2021/QĐXX-ST-HS ngày 31/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1993 tại Bình Thuận, tên gọi khác: Tý

Nơi cư trú: Thôn Hiệp An, xã Tân Tiến, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Minh Châu, sinh năm 1936, hiện trú: Thôn Hiệp An, xã Tân Tiến, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, mẹ bà Nguyễn Thị Phụng (chết).

Bị cáo là con thứ 9, trong gia đình có 9 anh chị em.

Tiền án, tiền sự : Không.

Nhân thân: Ngày 06/5/2015, bị TAND T phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội” Cướp giật tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/5/2021, hiện đang bị tạm giam.

2. Lê Văn L, sinh năm: 1999 tại Bình Thuận, tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Thôn Hiệp An, xã Tân Tiến, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Văn Thắng, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1977, hiện trú: Thôn Hiệp An, xã Tân Tiến, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo là con thứ 2, trong gia đình có 4 anh chị em.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/5 /2021, hiện đang bị tạm giam

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 12/5/2021, tại nhà Lê Văn L, công an xã Tân Tiến, thị xã L bắt quả tang Nguyễn Thanh T và Lê Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy

Vật chứng thu giữ gồm có:

* Thu giữ dưới đất, gần vị trí của Nguyễn Thanh T 01 bịch nylon màu trắng, có nhíp kéo một đầu màu đỏ, kích thước (04x05)cm, bên trong có chứa 05 bịch nylon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng rắn được hàn kín hai đầu, kích thước mỗi bịch là (01x03)cm.

* 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh cong, 01 ống hút nước màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 592/KLGD-PC09 ngày 21/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi đến giám định có khối lượng 0,6554 gam là Methamphetamine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận, khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Thanh T qua nhà L và rủ L góp tiền mua ma túy về sử dụng thì L đồng ý. T góp 300.000 đồng và cho L mượn 100.000 đồng để cùng mua ma túy. L đem 400.000 đồng đi đến phường Bình Tân mua của một người không rõ lai lịch 06 bịch ma túy về nhà đưa cho T. Trong thời gian L đi mua ma túy thì T gọi điện thoại cho Trần Văn T đến nhà L chơi. Khi T đến, T gợi ý T góp 100.000 đồng mua ma túy về sử dụng chung nhưng T không đồng ý. Sau khi L đưa ma túy mua được cho T thì L đi chở em gái khoảng 30 phút sau mới quay lại. Khi về lại nhà thì ngoài T, T còn có Lương Minh H cũng là bạn nghiện tình cờ đến chơi. Trong thời gian L đi khỏi, T lấy 01 bịch ma túy do L vừa mua cho vào bộ dụng cụ đã chuẩn bị

trước và sử dụng, thấy vậy T và H cũng vào sử dụng, khi L về cũng vào sử dụng. Trong lúc cả bọn sử dụng ma túy thì bị công an xã Tân Tiến kiểm tra bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 18/8/2021 của VKSND thị xã L đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Lê Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã L giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ để sử dụng các bị cáo đã vi phạm với lỗi cố ý. Cụ thể, Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 12/5/2021, tại nhà Lê Văn L, công an xã Tân Tiến, thị xã L bắt quả tang Nguyễn Thanh T và Lê Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,6554 gam Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý các chất ma túy của nhà nước đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến tinh thần và sức khỏe người sử dụng do đó đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố.

Về tính đồng phạm; vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người khởi xướng rủ rê và đưa tiền cho bị cáo L mua ma túy, bị cáo L là người thực hành tích cực.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại tòa các bị cáo đã T khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS. Bị cáo L có nhân thân tốt nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS

Với bị cáo T, là người có nhân thân xấu do đó đề nghị xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình, không

Với Trần Văn T, Lương Minh H là người đến nhà L chơi và không biết T và L tàng trữ ma túy vì vậy T và H không đồng phạm do đó VKS không truy tố.

Từ phân tích trên, VKSND thị xã L đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 và thêm khoản 2 Điều 51 cho bị cáo T, Điều 17, 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị các cáo Nguyễn Thanh T và Lê Văn L phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 30 đến 36 tháng tù

Bị cáo Lê Văn L từ 18 đến 24 tháng tù

Phần vật chứng vụ án: Đây là *vật cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng* nên đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã nhận tội như cáo trạng truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

“NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nguyễn Thanh T, Lê Văn L là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa, qua tranh tụng các bị cáo đã thừa nhận: khoảng 19 giờ 30 ngày 12/5/2021, Nguyễn Thanh T qua nhà L và rủ L góp tiền mua ma túy về sử dụng thì L đồng ý. T góp 300.000 đồng và cho L mượn 100.000 đồng để cùng mua ma túy, Sau khi L mua được 6 bịch ma túy đem về sử dụng tại nhà Lê Văn L thì bị công an xã Tân Tiến, thị xã L bắt quả tang. Việc thừa nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Lời nhận tội của bị cáo cũng phù hợp về thời gian, địa điểm, hiện trường nơi xảy ra vụ án cũng như vật chứng đã được thu giữ. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Việc, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L căn cứ vào hành vi, Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 12/5/2021, tại nhà Lê Văn L, công an xã Tân Tiến, thị xã L bắt quả tang Nguyễn Thanh T và Lê Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,6554 gam Methamphetamine để sử dụng thì bắt quả tang để truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đây là chứng cứ buộc tội đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là một trong những hoạt chất gây nghiện, có nguy cơ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người sử dụng. Ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn gia đình, là điều kiện dẫn đến các loại tội phạm khác. Chính vì tác hại nghiêm trọng của ma túy mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hành vi tàng trữ dưới mọi hình thức. Với các bị cáo, mặc dù biết được sự nghiêm cấm của pháp luật và sự lên án của xã hội nhưng vì động cơ sử dụng đã bất chấp pháp luật nhằm để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình

an ninh trật tự tại địa phương do đó HĐXX cần xử lý thật nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, các bị cáo T khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 BLHS nên HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về tính đồng phạm; vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người khởi xướng rủ rê và góp tiền nhiều hơn, bị cáo L là người góp ít tiền hơn nên tính nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo T cao hơn bị cáo L, ngoài ra bị cáo T có nhân thân xấu do đó Hội đồng xét xử cần phải xử lý nghiêm hơn.

[7] Về vật chứng vụ án: Đây là *vật cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng* HĐXX cần tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng 18/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự.

[8] Với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo L, hiện không xác định được vì vậy VKS không truy tố trong vụ án này nên HĐXX không xét.

[9] Với Trần Văn T, Lương Minh H không tham gia tàng trữ ma túy với các bị cáo nên VKS không truy tố trong vụ án này nên HĐXX không xét

[10] Về án phí, các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Lê Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

***Căn cứ:** Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

. Phạt: Nguyễn Thanh T 02 năm tù 06 tháng, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 13/5 /2021.

. Phạt: Lê Văn L 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 13/5 /2021.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

***Tuyên:** Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

***Căn cứ:** Khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, CA thị xã L;
- CQTHAHS CA tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA thị xã L
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS L;
- UBND địa phương bị cáo cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Liễu